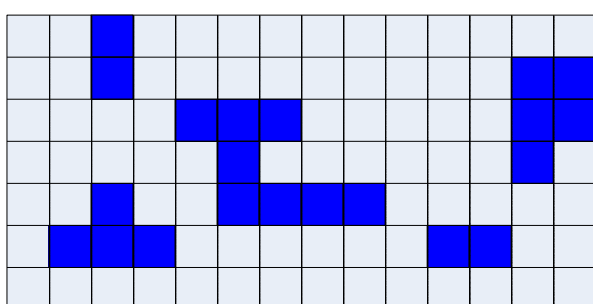


DIỆN TÍCH HỒ NƯỚC (LAKE.*)

WONDERLAKE là một khu nghỉ mát thiên nhiên hình chữ nhật bao gồm một vùng hồ và núi. Ban quản lý WonderLake cần thống kê diện tích mặt hồ hiện có trong khu vực quản lý. Để làm việc này, ban quản lý đã chụp không ảnh toàn bộ khu nghỉ mát và số hóa thành bản đồ nhị phân: mỗi đơn vị vuông được ghi là 1 nếu phần diện tích này được phủ bởi nước và 0 trong trường hợp ngược lại. Bản đồ đã được số hóa với độ phân giải hợp lý sao cho trong mỗi đơn vị vuông chỉ gồm toàn là nước hoặc hoàn toàn không có nước. Một vùng được gọi là hồ trong khu vực quản lý nếu phần mặt gồm các ô nước kề cạnh với nhau và được giới hạn bởi các vùng không phải nước trong WonderLake. Như vậy, diện tích một vùng hồ chính là số lượng các đơn vị vuông trong vùng hồ đó. Trong bản đồ dưới đây, tổng diện tích vùng hồ là 14.



0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	
0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	1	1	
0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	
0	0	1	0	0	1	1	1	1	0	0	0	0	0	
0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Yêu cầu: Viết chương trình nhập bản đồ WonderLake đã được số hóa và in ra diện tích của vùng hồ.

Dữ liệu vào: Từ tập tin văn bản **LAKE.INP** trong đó

Dòng đầu ghi 2 số nguyên M, N ($0 < M, N \leq 103$) là kích thước của bản đồ

Dòng thứ i trong M dòng tiếp theo, mỗi dòng ghi N số 0 hoặc 1 là dữ liệu của dòng thứ i trong bản đồ.

Dữ liệu ra: Ghi vào tập tin văn bản **LAKE.OUT** số S – diện tích hồ trong WonderLake.

Ví dụ:

LAKE.INP	LAKE.OUT
7 14 0 0 1 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 1 0 0 0 0 0 0 0 0 0 1 1 0 0 0 0 1 1 1 0 0 0 0 0 1 1 0 0 0 0 0 1 0 0 0 0 0 0 1 0 0 0 1 0 0 1 1 1 1 0 0 0 0 0 0 1 1 1 0 0 0 0 0 0 1 1 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0	14